

80th Pièce
INDO-CHINOIS

2195

敬氏音觀

Quan-Âm

THI KINH

Dịch theo bản chữ nôm

BẢN CẢI HIỆU

QUANG THỊNH

115 Phố Hàng Gai. — Hanoi



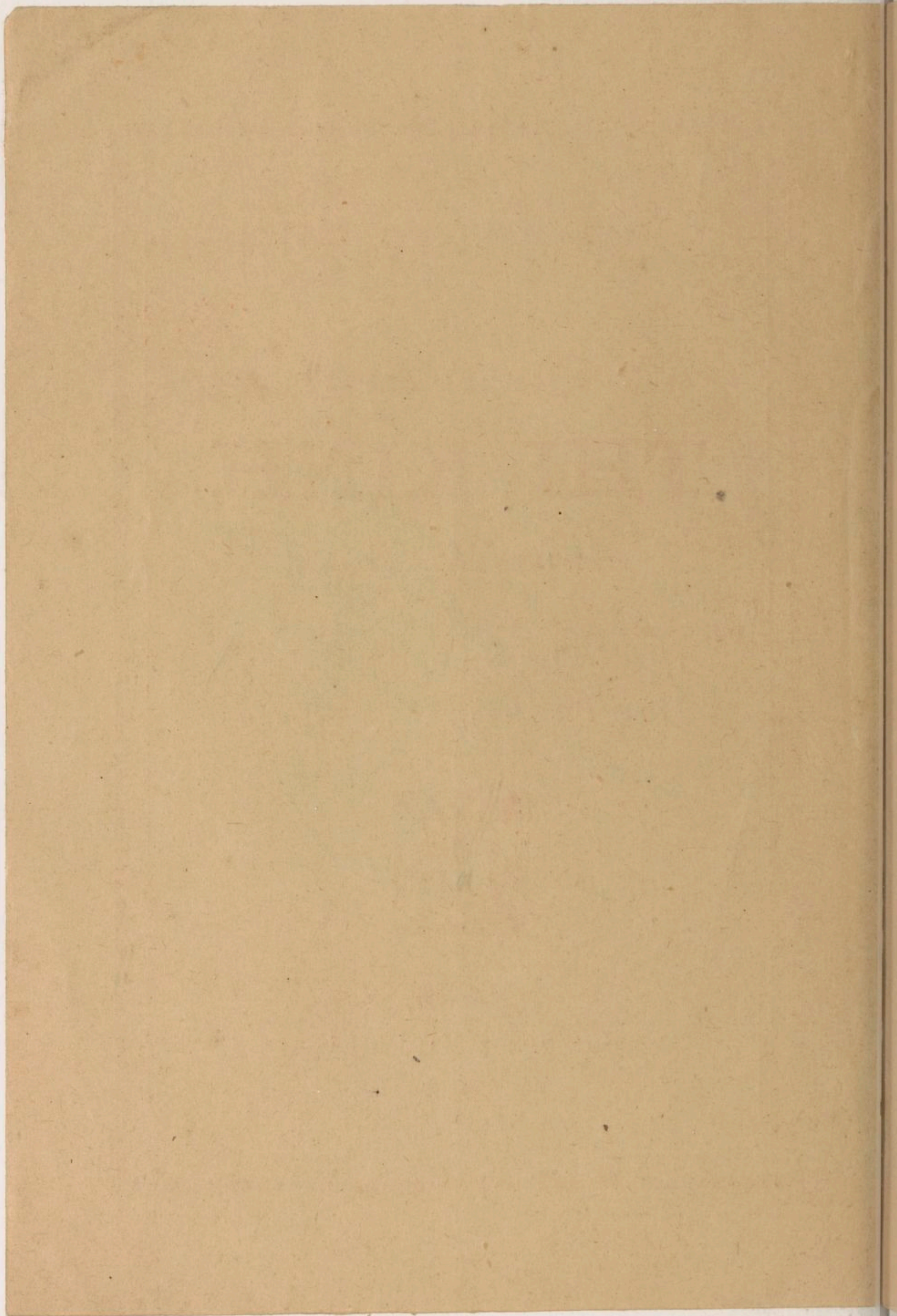
HANOI

IMPRIMERIE MAI-DU-LÂN

1933

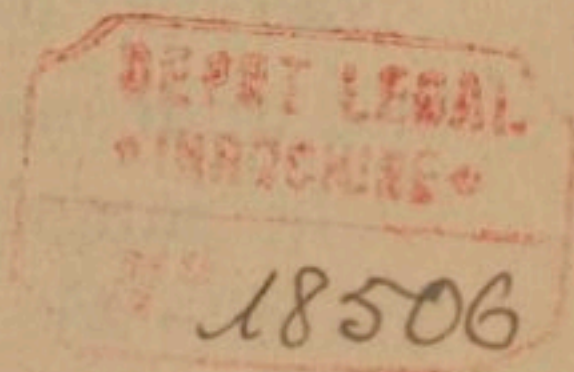
DEPOT LEGAL
18506

*Depot legal
Certificat tirage
deux exemplaires
Hanoi
15 avril 1933*



Quan-Âm Thị-Kính

TÂN TRUYỆN



Nhân sinh thành phật dễ đâu ?
Tu hành cứu khổ rồi sau mới thành.
Ai hay bên gia lâm lành,
Chứng minh trong chốn minh-minh cũng tường.
Rằng Ngô-thị tụng-kim-cương,
Trân thân còn để tượng vàng nghìn thu.
Rằng địa-tạng giốc lòng tu,
Độ cho cũng được khỏi tù đàng thân.
Ấy là những truyện gần gần,
Tu thân mà được độ thân làm người.
Lọ là đức hạnh tốt vời,
Đức Quan-âm ấy truyện đời còn ghi.
Vốn xưa là đứng Nam-nhi,
Giốc lòng từ thừa thiên thì xuất gia.
Tu trong chín kiếp hầu qua,
Bụi trần rũ sạch, thói tà rửa không.
Đức Mẫu-ni xuống thứ lòng,
Hiện ra một ả tư dung mỹ miều.
Lần khân ép dâu nài yêu,
Người rằng : vờ đã lánh điều giảng hoa.
Có chăng kiếp khác họa là,
Kiếp này sợi chỉ trót đã buộc tay.

80 pièce
2195

Nào ngờ phép phạt nghiêm thay,
Nhớ nhời mà lại vin ngay lấy nhời.
Chờ sang kiếp khác đủ mười,
Thử cho đầy đọa suốt đời xem sao.
Cõi trần mượn cửa thác vào,
Hóa sinh, xin hóa nhẽ nào cho hay.
Cao-ly là nước nhơn thay,
Đại-bang thành-bản xưa nay gọi là.
Lũng-tài quận ấy bao xa,
Hồ-nam, Huyện Bắc có nhà Mãng-Ông.
Gia-tư thời cũng bọc trung,
Chín hiềm trước cửa treo cung còn chầy.
Vết Kim-tiên, kể thiêng thay,
Bảo diễm mộng nguyệt, mãi ngày treo khăn.
Tuy chưa phải dáng thạch-lân,
Khấn cầu cũng bỏ người thân muộn màng.
Đặt cho Thị-Kính tên nàng,
Đậm nhuần sắc nước, dịu dàng nét hoa.
Nào nùng chim cũng phải xa,
Người tiên-cung ở đâu ta trên đời.
Diễm trang tứ đức dư mười,
Cửa vương-đạo, dễ chọn người sàng-đồng.
Ở trong quận, có họ Sùng,
Sẵn khuôn y-bát, vốn giòng cân-đai.

Sinh chàng Thiện-Sĩ là giai,
 Qua vòng tổng giác, mới ngoài gia quan.
 Kể điều tài mạo cũng ngoan,
 Gã Tào kiếp trước, chàng Phan thân này.
 Đã giồng bạch-bích roành đây,
 Còn chờ bói phượng, chưa vầy bạn loan.
 Thư trung đành có ngọc nhan,
 Sách đèn còn bận buông màn Đồng-xuyên.
 Vẳng nghe họ Mãng gần miền
 Lam-Kiều là chốn thần tiên có người.
 Bức tranh không-tước vẽ vời,
 Tay hèn dầu bản mấy đời cho tin.
 Đem cân mà thử nhắc lên,
 Bên tài, bên sắc đôi bên cũng phùng.
 Mở ra họ Mãng xem tường,
 Cùng phu-nhân mới lo lường trước sau.
 Bấy nay vốn đã quen nhau,
 Họ người vả cũng công-hầu xưa kia.
 Con giai rèn tập sớm khuya,
 Nhà thi-thư vẫn giữ nghề thi-thư.
 Vừa đôi, vừa lứa quan-thư,
 Há rằng: Trịnh mấy Tề dư mà ngờ.
 Đành rằng: anh én lọc lừa,
 Lại còn nay đợi, mai chờ nơi nao!

Tô-hồng đã khéo xe vào,
 viết thư toàn cát mà trao họ Sùng;
 Nàng nghe nghĩ ngợi đã song,
 Năm canh thức nhắc tấm lòng cảm thương.
 Linh thông một khóm hầu vàng,
 Quế non yên đã nở nang chồi nào.
 Có ta một chút má-đào,
 Thần hôn cũng đã ra vào làm khuây;
 Áo Lai chưa múa sân này,
 Thời đem kinh bố mà thay gọi là.
 Tòng phu nẻo đã từ xa,
 Thừa hoan như lúc ở nhà được đâu.
 Song thân thấy ý đeo sầu,
 Gọi nàng mới giậy gót đầu cho hay.
 Phàm làm phụ mẫu xưa nay,
 Gái sinh mong sớm đến ngày hữu gia!
 Nghĩ xem phúc trạch nhà ta,
 Một mai cũng dễ chai già nở châu.
 Sự nhà chớ lấy làm sầu,
 Miễn con giữ đạo làm giàu cho tròn.
 Núi kia đá hản chưa mòn,
 Thông kia xương tuyết cũng còn chưa chi.
 Vả xem lối lại đường đi,
 Quanh đây thăm viếng đôi khi cũng gần!

Nàng nghe giầy giỗ ân cần,
Gạt châu mới nghĩ, lại dần dần khuấy.
Cá đi, nhận lại tin bay,
Đủ năm lễ đã đến ngày thừa-long.
Đào yêu tới ấy màu hồng,
Ngọc trao chén gian, hương sông áo nguyên.
Gió đặng kể khéo đưa duyên,
Chàng Lưu run rủ đến miền Thiên-thai.
Tiếng cầm, tiếng sắt bể bai,
Tiếng chuông, tiếng trống êm tai rập rình!
Một đôi tài sắc vừa sinh,
Đố Tảng-do vẽ bức tranh nào bằng.
Có phen thề thốt dưới giếng,
Một rằng: thế thế, hai rằng: sinh sinh.
Đá kia tạc lấy nhời minh,
Vàng đầu tương lấy chữ vảnh mà treo.
Mà nàng nết đủ mọi điều,
Đã niềm trung hiếu, lại chiều đoan trang.
Ở trên hiếu thuận song đường,
Lòng quì dấm chề, tay khươn nào rời.
Câu thơ liễu-như ngâm chơi,
Giấu tài ả Tạ đã soi cho tẩy.
Khuyên chàng kinh-sử đêm ngày,
Thang mây mong bước ngày giầy cho cao.

Nghi-gia hai chữ thi đào,
Nhận ra trăm nét, nét nào mà chê.

Hôm mai trong chốn thâm-khuê,
Kẻ đường kim chỉ, người nghề bút nghiên.

Canh khuya bạn với sách đèn,
Mỗi lưng chàng mới dựa bên cạnh nàng.

Phải khi liếc mắt trông chàng,
Thấy râu mọc ngược ở ngay cạnh cằm.

Vô tâm sui bỗng gia tâm,
Giao con sẵn đấy mới cầm lên tay.

Vừa ra sắp tiện cho tẩy,
Dặt mình chàng đã thức ngay bấy giờ.

Ngán thay chữa dép vườn dưa,
Dầu ngay cho chết cũng ngờ rằng gian.

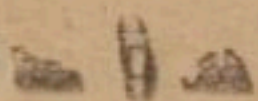
Thất thần chưa kịp hỏi han,
Một nhời la lối rằng toan giết người.

Song thân nghe tiếng rụng dời,
Rằng : sao khuya khoắt những nhời gớm thay ?

Chàng rằng : giấc bướm vừa say,
Giao con nàng bỗng cầm tay kẻ gần.

Hai vai hồ có quỷ thần,
Thực hư đôi nhẽ xin phân cho tường.

Nàng nghe thừa hết mọi đường,
Rằng : từ dằng khúc loan-hoàng đến nay.



An kia nưng ở ngang mây ;
Sạch trong một tiết, thảo ngay một bề.
Bởi chàng đèn sách mỗi mê,
Gối Ôn-Công thừa giấc hòe thiu thiu.
Thấy râu chút có chẳng điều,
Cầm dao tiện để một chiều như nhau.
Há rằng: có phụ tình đâu,
Muôn trông xét đến tình đầu kéo oan.
Thác đi phỏng lại sinh hoàn,
Thời đem lá-phổi buông-gan dải bầy:
Công-cô rằng : bảo cho hay,
Trộm hương cắp phấn cũng đầy chan chan.
Mấy người tiết quyết một an,
Nay Trương, mai Lý, thế gian hiểm gì ?
Ấy may mà tỉnh ngay đi ,
Đỉnh đình đình nữa có khi còn đời.
Sự này chớ lấy làm chơi,
Sai người tức khắc đến mời Mãng-ông!
Trách rằng: sự mới lạ lòng,
Sinh con ai dễ sinh lòng ấy đâu?
Khúc cầm bông giở dang nhau,
Say đầu mấy đũa trong đầu hẹn hò.
Sông kia còn có kẻ dò,
Lòng người chưa dễ mà đo cho cùng.

S, này mười mắt điều trông,
Trôi đừng tra hỏi gạn gùng nữa chi!
Nghe anh nào có bụng gì,
Đem về dậy dấy sao thì mặc ar h.
Lặng nghe kể lẽ sự tình,
Ngậm ngùi nghĩ đến con mình mà thương.
Nỗi kia đoạn nọ ngồn ngang,
Tủi thân khôn đâu hai hàng gió sa.
Thưa rằng: trong nghĩa thất gia,
Ấn lòng chiêu cố thực là hậu thay.
Hiêm hoi mới một chút này,
Được nường cửa ấy đã may bội phần.
Nguyên xưa mong vẹn tấn tần,
Hai non ngảnh lại cho gần cả hai.
Nào ngờ trễ mỗ nghe ai?
Thả chông đường nghĩa, dắc gai lối tình.
Phù-dung nữ để lia cành,
Giếng sâu nữ để dơi bình từ đây.
Nước trong bát, đã giới tay,
Có còn bốc lại cho đầy được chẳng?
Mưa tan, mây cuốn nửa chừng,
Rộng dung dậy thê xin vâng lĩnh về.
Lờn bơn chịu tốt một bề,
Quản làm sao được kể chê, ngườ, cười.

Gọi con đến trước lạy người.
Lạy lương-nhân đã sẽ rời chân ra.
Lòng nàng xiết nỗi xót xa,
Mà đào ủ dột, mặt hoa âu sầu.
Đền nơi làm lễ khấu đầu,
Lạy công-cô đoạn, rồi sau lạy chồng.
N như tuôn giọt lệ rờn rờn,
Ngậm hơi thồn thức dãi lòng sâu xưa,
Kể từ kim cái duyên ưa,
Giây leo cây bách mong nhờ về sau.
Dù ai phụ bạc cùng nhau,
Đã thần ba thước trên đầu chứng tri.
Vì đâu phút hợp phút ly,
Kiếp này đã giở, chắc gì kiếp sau.
Thiệt công Ô thước bắc cầu,
Chàng Ngưu, ả Chức già nhau từ giây.
Ngập ngừng tới lúc chia tay,
Đôi bên sùi sụt, bốn mày châu chan.
Ai làm chia phượng dễ loan,
Đang tay nở bẻ phiêm đàn làm đôi.
Lòng chàng nghĩ lại bồi hồi,
Trước tuy còn dặn sau rồi lại thương.
Duyên này mà đã dở dang,
Còn nên gảy khúc cầu-hoàng nữa sao,

Lưu tò xương gió lọt vào,
Đêm phèn mà già Vương-giao hắt đầy.
Phấn kia còn dấu bình đây,
Hương kia còn ướp áo này chưa phai.
Sanh sanh khóm liễu chương đài,
Tiếc thay đã để tay ai vịn cành.
Muôn thu vắng chốn giai-thành.
Vẫn còn hai chữ nam bình mang đi.
Nàng từ giờ bước vu-qui,
Nhân duyên thôi có nghĩ gì đến ai.
Đã oan vì chiếc lẵng-hải,
Mặt nào mà lại đi hai lần dò
Chách người sao nở dầy vò,
Để cho tiểu-ngọc hẹn nô cũng già,
Đôi hàng phồng có đôi ba,
Thà rằng : minh mục, chẳng thà buồn tênh.
Tủi vì phận liễu một cành,
Liều đi thời bỏ mối tình cây ai.
Phòng riêng vò vổ hôm mai,
Trông ngày đặng đặng lại giải hơn năm.
Buồn trông giọt ngọc đầm đầm,
Mùi ăn chẳng nhớ, giấc nằm chẳng ngon.
Nực cười sự còn còn con,
Bằng lòng mà nẩy ra còn Thái-sơn.

Về chi chút phạn hồng nhan,
 Cảnh hoa nở muộn thời tàn mà thôi.
 Túi tay tóc bạc da mồi,
 Vì ai nên phải đứng ngồi chẳng khuây.
 Vò giầy chút phạn thơ ngây,
 Sự vui chẳng thấy, thấy ngay sự phiền.
 Lấy chi báo đức sinh thiêng
 Để đem má phấn, mà đền giờ xanh.
 Có khi giốc chi tu hành,
 Lánh miền trần-tục nương mình thuyền-môn.
 Độ chi nhờ đức Thế-tôn,
 Nhỡ nhàng thừa trước, vương tròn mai sau,
 Nghiêm-từ dành phúc về sau,
 Họa đến nghĩa nặng, ân sâu nghìn trùng.
 Thượng thừa là phật, là tăng.
 Xích-thắng đã ải, kim thắng hãn dai,
 Chấn e thừa gửi rõ bài,
 Thương con ắt chẳng nỡ hoài cho đi.
 Thôi thời xuất cáo làm chi,
 Thân này còn quản thị-phi được nào!
 Bàn thăm mọi nhẽ thấp cao,
 Ba mươi sáu chước, chước nào là trên?
 Xuất gia quyết một tâm liền,
 Phụ tình, đời nguyệt bước lên dặm trăng.

Quần chân áo chít dịu dàng,
 Giả hình nam-tử ai tường căn nguyên.
 Song-đường thấy sự ngạc nhiên,
 Ruột tâm bối rối thêm phiền não ra.
 Biết đâu dậm thẳng đường xa,
 Biết là giếng cạn hay là bể sâu.
 Chốc là ngàn ấy tuổi đầu,
 Đến nay cả nhơn vừa hầu cây trơ.
 Giải kia nhằm mất chữ đồng,
 Tủ duyên ấy, bỗng nở lòng sàm thương.
 Hay là bực tuyết buồn xương,
 Như ai khoét vách, trèo tường chẳng chơi.
 Vậy thì sao chẳng một nhời ?
 Biết mà gả phắt cho đời cho xong.
 Đá vàng nghe cũng bền lòng,
 Nhẽ nào trống thủng bỗng long đến điều.
 Vì đâu gió khóa mưa chiều,
 Để nguồn trời nổi, cho bèo mênh mông.
 Mắt lòa chân chậm răng long,
 Dễ nhờ Lữ-ngọc hết công tìm tòi.
 Biết bao nước mắt mồ hôi,
 Cây giồng được mấy mươi trời cho cam.
 Bây giờ đôi ngả Bắc, Nam,
 Biết còn quanh quần côi phạm hay không.

Nghìn năm nghiêng lở non đồng,
Biết còn ứng tiếng lạc trung đò là.

Thương thay lụ khụ tuổi già,
Để năm canh nguyệt, quốc ba tháng hè.

Nàng từ xa chốn hương khuê,
Nỗi nhà man mác mọi bề mà lo.

Cũng toan gỡ bối tơ vò,
Thành sầu cao ngất phá cho tan lành.

Tưởng ân giới bể mộng mênh,
Để mà đèn được ân tình ấy đâu.

Tà tà bóng ngả cảnh dàu,
Sớm khuya dưới gối ai hầu hạ thay.

Vắng nhời, khuất mặt lúc này,
Lòng người thiếu nảo biết ngày nào nguôi.

Nghĩ điều mưa nắng xa xôi,
Cảm thương đòi đoạn bởi hồi từng đau.

Chân giới đất khách đã lâu,
Chiêm bao lần thần ở đâu quê nhà!

Hỏi thăm dặm liễu dần dà,
Ngõ đâu, Vân-tự chẳng là ở đây.

Bốn bề phong cảnh lạ thay,
Bồng-lai kia cũng thế này mà thôi!

Cửa thuyền sẽ lên chân coi,
Trông lên sự cụ vừa ngồi tụng kinh,

Mưa hoa đầy khắp bên mình,
Nhấp nhò đá cũng sếp quanh ngất đầu.
Mới hay đạo Phật phép mầu,
Nghĩ đây cũng dễ đời sầu làm vui.
Chờ khi kinh giáo vừa rồi,
Lậy sư mới bạch khúc nhôi tổ tường.
Trình bày tên tuổi gia hương,
Nhà xưa theo dấu văn-chương cũng là.
Chán vùng danh lợi phiền hoa,
Chấp tay xin đến thuyền-già qui y.
Sư rằng : này đạo từ-bi,
Rộng đường phổ độ, hẹp gì dai duyên.
Nhưng sao phú dịch thiếu niên,
Nhìn xem phong thể cũng nên con người.
Cớ chi nhà lối xa khơi,
Đem mình dài-các vào nơi lâm-tuyền.
Hay là tử phạm hèn duyên,
Hay là đeo lụy, mang phiền chi chẳng ?
Chín e Viên, Sở lạc chừng,
Bận lòng đến cả cây dừng chưa mình.
Thưa rằng : trẻ mỗ thư sinh,
Làm chi cho được lụy mình chớ e.
Len chân nhờ bóng sân hòe,
Cũng mong chanh dẫu ngựa xe mấy người.

Đoài trông thố-sự nực cười,
Như đem trò đối mà chơi khác gì,
Phù-vân một đóa bay đi,
Khi thì áo trắng, lúc thì mũ đen.
Chật đường nam thử như nệm,
Cân đai cổ phục người quen với mình.
Chẳng thêm ra áng công khanh,
Mà đem thân thể làm hình dịch bi.
Cho nên mèn cảnh từ-chi,
Giám xin nhờ đức tăng ni mở lòng.
Sư khen rằng : kẻ nho phong,
Đã xem đến chữ sắc không dẫu mà.
Kìa bào, kìa ảnh phút qua,
Kìa xương, kìa chớp, kìa là chiêm-bao.
Lọ là chanh trí thấp cao,
Kẻ xem khoái trí, người vào thất thanh,
Lây ỏi làm nhục, làm vinh,
Trăm năm là áng ngàn xanh gì gì.
Sao bằng vui thú tiên tri,
Dứt không tứ trướng sá gì hai bên,
Đạo này huyền thực là huyền,
Hư không mà vẫn đậm nhiên thê này.
Tiểu đà mển đạo đèn đây,
Kính-Tâm tên đặt từ nay gọi thường.

Vàng nhời lẳng cảnh ngọc-phương,
Khêu đèn bát-nhã, đóng chuông tam-huyền.
Chân kinh ghi chữ tâm truyền,
Trực tòa long-nhiều, vui miền hồ-khê.
Đòi con tướng nổi hương-quê,
Người đi nghìn dặm lòng về năm canh,
Sự mình, mình ngỏ mấy mình,
Nặng tình cũng phải nén-tình làm khuây.
Này gươm Chí tuệ mài đây,
Bao nhiêu khổ não cắt ngay cho rồi.
Hương sông pháp giới ngùi ngùi,
Thông dung trống kệ, trúc hời mõ sênh.
Có người cảnh lại càng thanh,
Bồn không cũng nảy ra cảnh liên hoa,
Đã hồng trăm tấm cà-sa,
Nhưng người tiên vẫn trông ra khác phạm,
Giập diu trước chốn thuyền am,
Đưa hoài-xuân những muốn làm ni-cô.
Ngõ chàng Phan-nhạc đẩy du,
Ra đâu cũng ném quả cho tiếc gì,
Giời sinh tư sắc làm chi,
Hoa tươi bướm cũng có khi bận lòng,
Trong làng có một phú-ông.
Gia tư độ mấy Thạch-sùng kém đâu.

Tiểu-thư ở chốn hồng-lâu,
Tuổi vừa đôi tám, Thị-mầu là tên.
Lá hồng đặt xuống dăng lên,
Mỗi duyên đo đắn chưa nên mỗi gì.
Nào rằng : dữ nết quê vi,
Ngày rằm, mồng một cũng đi cúng dàng.
Nhác trông thấy tiểu dụ dàng,
Sóng thu sui khiến cho nàng khát khao!
Người đâu có dáng thanh tao,
Bóng hoa dưới dưới, vẻ sao trên trời.
Sắp thừa chưa kịp ngỏ nhời,
Mới đồng mặt khuất đã rời chân đi.
Khấn sao đức Phật độ trì,
Sui ra họa có chước gì được thân,
Vị không phải kiếp Châu Trần,
Thời xin một trận phong vân cũng nhờ.
Lạ chẳng tiểu vẫn hững hờ,
Mấy phen thời cũng thờ ơ mấy mình.
Hoa kia nói hẳn nghiêng thành,
Chào hoa, hoa lại vô tình mới cảm.
Tri âm chẳng gặp tri âm,
Để ai mong đứng mong nằm sầu riêng.
Trách ông Nguyệt-lão nào thiêng,
Có khi bên thích, bên tiên kéo là.

Đăm đăm tưởng nguyệt mở hoa,
Biết bao khuây khỏa cho qua cơn sầu.
Trong nhà sẵn đũa thương-dầu,
Quyền nghỉ một chút dễ hầu ai hay.
Nào ngờ gió thổi mưa bay,
Hạt kia gieo đấy đợi ngày thi sinh.
Ba giăng coi đã khác hình,
Cơm ăn thì biếng, mùi chanh lại thêm.
Song thân ngờ mới hỏi xem,
Sao con đã mọc ra diềm chẳng hay.
Thế mà ai hỏi bấy nay,
Đôi bên tay áo chẳng day bên nào.
Lỡ rồi khôn biết làm sao,
Chứ con giả mạo vay đào với ai ?
Dễ mà ăn cáy bùng tai,
Dang dang nghe truyện bề ngoài hồ người.
Nàng rằng : đâu khéo những nhời,
Nào ai dễ có giai đời thế đâu ?
Cành hoa vẫn giữ còn màu,
Con oanh vẫn hót cho sầu mặc thầy.
Vị dù tính nước lòng mây,
Nhà ma nào nhin đến dầy chưa đi.
Năm sung tháng hạn phải khi,
Hóa ra thói ấy hỏi chi tức mình.

Dứt nhời nghe mõ nguyệt bình,
Rằng : đòi con gái ngoại tình ra tra.

Phú-ông thấy sự xấu xa,
Giở vào tắc lưởi, giở ra vật mình.

Rằng : con sinh sự, sự sinh,
Há rằng vạ ở giời sanh gieo vào.

Một là động địa làm sao,
Nước hương mộc dục thấm vào chẳng sai.

Hai là nhằm thuốc giông giải,
Cái dâm dương-hoắc thì ai cũng vừa.

Ba là phải đưa chao bùa,
Miệng chào hoan hỉ nó cho bao giờ.

Vô tình nào có ai ngờ,
Thế mà ăn nói bốn bờ như không.

Thôi thời thừa thốt cho xong,
Khéo mà bẻ chuỗi trôi sông chẳng là.

Giắt tay kinh dẫn nàng ra,
Con mang bụng nặng, cha già theo sau!

Những là chê khó chê dầu,
Để sau con gái dễ hầu ai mang.

Phú-ông nghe nói hồ han,
Nhủ rằng : sao đấy liệu đường mà đi.

Thừa rằng : hồ phạm nữ-nhi,
Tam tông hắng dữ một khi chẳng đời;

Có khi ra phố chơi bời,
Đố người cường bạo một đời dám chêu.
Điều đâu như dệt như thêu,
Điều đâu ai khéo đặt điều xấu sa.
Có đâu những thói dâm tà,
Bởi vì sáu máu hóa ra thế này.
Thực là vạ gió tai bay,
Bỗng nhưng gặp lửa bàn tay tội giời.
Làng rằng : nào phải nói chơi,
Đừng quen giao lá những nhời vắt chanh.
Tướng kia coi đã hiện hình,
Nhỡn quang thu thủy có lảnh được đâu ?
Chẳng hay ngày tháng bao lâu,
Má hồng coi đã ra màu sanh sanh.
Phải ai thì thú thực tình ,
Luật cho đoàn tụ cũng thành thất gia.
Không thời một chữ thừa qua,
Chín trâu chưa dễ chuộc ra được nào.
Nghe nhời diu dật mà nao,
Nghĩ mình đã trót, dễ nào dẫu xong.
Thương-dầu nó đã tetch trong,
Nói ra thêm xấu, vả không có chừng.
Phép người đã cứ cung xung,
Yêu ai chỉ nấy may chung được nhời.

Thưa rằng : trước hãy còn sơ,
Cạn sông thời cá trờ trờ khôn che.

Xưa nay ở chốn thâm-khuê,
Dù ong hay bướm chưa hề biết ai.
Phải khi lên chốn triền-chai,
Kính-tâm tiểu ấy gặp ngoài sau bia.

Quá yêu trót đã nguyện thề,
Nhị hoa phó mặc bướm kia ra vào.
Dù nên cầu bắc gửi chao,
Nhờ làng ơn ấy đời nào dám quên.
Rõ ràng chỉ mặt tường tên,
Truyền đòi tiểu lại nhõn tiền đôi co.

Mảng tin thấy tờ đều lo,
Giữ lành nào biết duyên do việc gì.
Vâng đòi sư dẫn tiểu đi,
Tay lần tràng-hạt, miệng thì tụng kinh.

Đến nơi làng hỏi sự tình,
Tiểu kia đã quyết tu hành đến đây.
Sóng thu sao hãy còn hay,
Thị-mẫu kia đã trình bày phân minh.
Nói ngay thời cũng thứ tình,
Liệu ta chớ có dẫu quanh nỡ đòn.

Lặng nghe đau đớn lòng son,
Kiếp tu thừa ấy có tròn được chăng !

Bây giờ cải dạng nam-trang,
Nói ra dễ giữ thói nhang được nào.
Thực vàng dầu lửa mà sao,
Đốt than mà thử mấy tao cũng dầu.
Trước sau nông nổi gót đầu,
Rằng : câu không sắc dễ hầu dám xai.
Như còn chút gia trần ai,
Thời xin có đức Như-lai trên đầu.
Trái tai làng hỏi Thị-mầu,
Cứ thừa một mực trước sau rành rành.
Làng rằng : thôi chẳng oan tình,
Tiểu kia cứ thực mà trình mới xong.
Chẳng suy Phật ý là lòng,
Như đường gia-thất cũng không cấm nào.
Thôi đừng giới Phật giới nhau,
Ăn hoa dưới nước, ăn dau qua đào.
Đào yêu chẳng giỗ được nào,
Buồn mình lại quyến đứa nào yêu chơi.
Giả hình làm tiểu giới đời,
Giới ai dễ giới được giới kia ru.
Liệu ba mươi sáu đường tu,
Chẳng thời, văn bút, vũ võ dễ chi.
Nói sao cũng cứ chi chi,
Thẳng roi, đứa nọc tức thì truyền mau.

Làm cho chín khúc cũng đau,
Đào nhẩn nhó mặt, liễu cau cón mày.
Hải-đường gặp trận gió tây,
Lá dung rơi rụng, hoa bay tới bời.
Mười phương phật, chín phương giới,
Chưa hay đến sự dưới đời oan du.
Đuốc nào soi thấu nhời vu,
Bôi lòe đen trắng, lộn mù phải chẳng.
Buồng thom càng một khăng khăng,
Nỡ nào đồ dả thầy tăng giết người.
Áo xiêm xem đã tới bời,
Thương thay ! Sư mới cất nhời van lơn.
Thưa rằng : làm phúc nào hơn,
Mở lòng Bồ-tát dẹp cơn lôi đình.
Khoán làng vâng nộp phân minh,
Giại khôn xin hải thứ tình một phen.
Cất nhời đạo đức nói lên,
Dầu người độc dữ cũng nên xuôi lòng.
Vì toan đập đánh cho cùng,
Nay sư đã lĩnh thì dung cho về.
Bè từ tế độ cũng ghê,
Chẳng thò'i xa chốn sông mê còn gì.
Ngỡ nhờ giọt nước dương-chi,
Giấy cho đã héo rồi thì lại tươi.

Lân la sư mấy ngổ nhời,
Rằng con đã mắc tiếng ngườ'i chê bai.

Tam-quan ra ở mái ngoài,
Kéo e miệng thể mĩa mai đến thầy.

Dù con thực có truyện này,
Lòng trần rửa sạch từ nay xin chừa.

Như không mà phải tiếng ngờ,
Cũng nên khuyên gượng làm ngơ kéo buồn.

Vâng nhời ra ở thuyền môn,
Trông tòa phương trượng giám còn vào ra.

Nương mình bên cụm cúc hoa,
Một hai chồi chúc, năm ba khóm tùng.

Gương bạch-nhật, quạt thanh-phong,
Cười cùng thiếu-nữ, bạn cùng thuyền quyền.

Lấy chi làm truyện giải phiền,
Quyển kinh trăm lá, ngọn đèn một hoa.

Bạch-vân khuấy nẻo xa xa,
Song thân ta đấy, là nhà phải không ?

Ngập ngừng thương sót đến công,
Bấy lâu nay những nặng lòng về con.

Ngỡ đà qua hạn cự-môn,
Ai hay Thái-tuế lại còn theo đây.

Tiền sinh nghiệp trướng có giầy,
Cho nên giới mới đem đầy nhân-gian.

Mặt phàm khôn tỏ ngay gian,
Hai phen đem buộc liếng oan bằng giờ.

Chân kinh tụng mấy muôn nhời,
Tai ương hay dở rúng rời như do.

Xá thù chi đũa dâm-ô,
Nước tùy-duyên rửa đi cho kẻ mà.

Chữ rằng : nhân nhục nhiệm hòa,
Nhân điều khó nhân mới là chân tu.

Duyên vàng bao quản công phu,
Biếng ngày trên vách mấy thu đã chầy.

Lá ngô lần diễm đốt tay,
Thị-Mầu đã đủ đến ngày sinh giai.

Phú-ông chi quản nữ hoai,
Con ai thì phó giả ai giữ giàng.

Lòng nàng dở dở dang dang,
Giải lòng khoái chích chẳng thương được nào.

Trên tay nung giọt máu đào,
Hầu đi lại đứng, toan vào lại ra.

Ngỡ chơi đâu biết thế mà,
Cắn răng đem giứt ruột già cho ai.

Đem đầu ra nẻo thuyền trai,
Ôm con liền lén đứng ngoài mái hiên.

Tiểu đương tụng niệm khẩn nguyện,
Bỗng nghe tiếng trẻ dưới hiên dật mình.

Ngành đi thì dạ chẳng đành,
Nhận ra thì hóa ra tình chẳng ngầy.
Gớm thay mặt giận mày dầy,
Chân chân rằng : giả con đây mà về.
Cờ thuyền kẻ đã khất khe,
Khéo sui ra đưa làm dê-dếu mình.
Nhưng thời trong dạ hiếu sinh,
Phúc thì làm phúc dơ đành tiếng dơ.
Cá trong đáy nước sồn sớ,
Thò'i nay chẳng cứu còn chờ' khi nao.
Chẳng sinh cũng chịu cù lao,
Xót tình măng sữa nung vào trong tay.
Bữa sau sư phụ mới hay,
Giây như thế ấy thì thầy cũng nghi.
Nếu như khác máu du thì,
Con ai mặc nấy can gì đã mang.
Bạch rằng: muôn đời thầy thương,
Xưa nay thầy giây muôn đường nhỏ to.
Dẫu rằng chín đợt phù đồ,
Sao bằng làm phúc cứu cho một người.
Vậy nên con phải vâng nhời,
Mệnh người khôn lấy làm chơi mà liều.
Sư nghe thừa thốt mấy điều,
Khen rằng cũng có ít nhiều từ tâm.

Ngỗ là nước lã mà nhăm,
Cũng đem giọt máu tình thâm hòa vào.

Mẹ vò thì sữa khát khao,
Lo nuôi con dẹn làm sao cho tuyền.

Nưng niu xiết nỗi chuân chuyên,
Nhai cơm mớm sữa để nên con người.

Đến đâu ai cũng chê cười,
Tiểu kia tu có chót đời được đâu!

Biết chẳng một đũa Thương-dầu,
Minh là hai, mấy Thị-mầu là ba.

Ra công nuôi bộ thực là,
Nhưng buồn có trẻ hóa ra đỡ buồn,
Khi trống dóng lúc chuông giồn,
Tiếng chuông lẫn tiếng du con tối ngày.

Phù chi như thối ra ngay,
Lọ phương hoạt-ấu, lọ thày bảo-anh.

Phù-thanh đã sẵn kim-kinh,
Ma-vương kia cũng phải kinh lọ là.

Thoi đưa tháng chớn ngày qua,
Mấy năm mà đã lên ba tuổi rồi.

Con mảy mà giống cha nuôi,
Hình dung ý tứ khác vời bản sinh.

Mai ngày đến lúc trưởng thành,
Cơ-cửu dễ sáng tiền trình hơn xưa.

Vừa mừng con đã lớn sơ,
Ai ngờ tâm kéo hết tơ thì già.
Gió vàng một chút thoảng qua,
Lá ngô biển sắc, cánh hoa ủ máu.
Khen rằng này đạo cao sâu,
Cầm lòng sắt tuyệt ngon đâu phạm trần.
Hóa thân thời mượn châu thân,
Siêu thân thì mượn tinh thần đem đi.
Ký qui đành chẳng lệ chi,
Đoái tình trứng nước nghĩ thì cũng thương.
Gọi con từ giã mọi đường,
Bút hoa mới viết ba hàng căn nguyên.
Thảo thư dậy giỗ căn quyền,
Cầm tay rồi đoạn tình lên quê nhà,
Từ khi xá tự thoát ra,
Lên hầu sư-phụ rồi mà bạch ngay.
Giữt nhời thoát đã chia tay,
Khói hương đã sẵn, xe mây liền về.
Khen cho bé nhỏ mà ghê,
Vật mình lăn khóc ngồi kề một bên.
Vâng nhời nhủ lại giám quên,
Xăm xăm lên bạch sư trên thuyền-đường.
Thấy nhời, sư nghĩ mà thương,
Giây rằng : nào bản đạo-tràng ra coi.

Kính-tâm triều phát đi rồi,
Phải ra xem sóc cứ nơi lễ thường.

Giờ lâu nghiệm nhất tỏ tường,
Rằng : này tiểu ấy coi nhường nữ-nhi.

Sư rằng nghe nói hồ nghi,
Vãi đâu ra thử có thì lại thừa.

Vãi rằng : sự chẳng còn ngờ,
Thế mà đầy đọa bấy giờ đến nay.

Sai vào nói mấy làng hay,
Quả nhiên sớm nọ thôn này đồ ra.

Thiện-nam, tín nữ, lão bà,
Điều rằng : tu thế mấy là chân tu !

Cha con Mầu-thị phao vu,
Mỗ giao lập tức ra cho làng đòi.

Khoán sư dân đã thu rồi,
Chiếu thu nộp một bắt bồi làm hai.

Trị tang các việc trong ngoài,
Phủ-ông có đồ cho ai được nào.

Tiểu-nhi sư mới gọi vào,
Cha con có dặn những sao bấy giờ ?

Bạch rằng : thương chút con thơ,
Giối dăng có viết một tờ lại đây.

Xem rồi sư-phụ mới hay,
Thương cho tiếng nọ, điều này những oan.

Thư rằng :

Ơn sơn hải một chút chi chưa báo, ở sao đành mà đi cũng sao đành ; phận liễu-bồ mười đấng cũng là không, sống cũng tử chết thì cũng tử. Trăm dư nhớ bổng sây ra muôn kiếp, một tấm lòng xin gửi lại mười hàng.

Thị-Kinh nay hồ phận nữ-lưu, nhờ nền phúc-ấm, từ kết tóc sớm chao giây tú-mặc, ba thu vừa mới ăm chăn loan ; tiền tu nên nổi sóng ngân-hà, một phút nào ngờ tan gập thước. Tòa ngư-nữ hai nơi cách trở, khóm thông-huyên một đóa bồi hồi, chốn phần-hương thẹn mấy nước non, đặt gánh hiếu phải xa rời dặm khách ; miền bát-nhã tìm vào mây khói, nương bè Từ cho vượt khỏi sông mê. Đốc quang-minh mong đốt cháy thành sầu, bề khổ hạnh bổng chầy lên đại-giác, cảnh Vân-tự buồn vui miền Thửu-linh, giây canh-dương chẳng bận chút trần ai ; ả Thị-Mầu dâm dật truyện Vu-sơn, giây vóc liễu đã cam lòng khổ sở. Thuở làm vợ để chồng ngờ thất tiết, lúc làm giai cho gái đồ oan tình. Nên nghĩ ân chín chữ cù-lao, xa xôi chốc đã sáu thu cách trở, bận lòng khi đàn mộ ; nghĩ nên nhờ đôi nơi ly biệt, nuôi nấng gọi là một chút, viếng thăm hợp mặt lúc thần hôn. Muôn phần bội bạc đã cam rồi, trăm lạy nghiêm từ xin ở lại.

Nay bái thư

Xa sòi cách trở trùng san,
Cho đưa thư tới hương quan quê nàng.
Sấm sanh lẽ vật mọi đường,
Phú-ông vâng phải tính phương chu tuyền.
Ngửa tay chịu việc tần phiên,
Nhờ con báo bồ đã nên cam lòng.
Thị-Mầu cùng bạn má-hồng,
Đề tang mà khóc bằng chồng giờ giang.
Phần thì hồ mấy lân bàng,
Phần thì dầu mấy song đường nói đay.
Còn người còn cái then này,
Phải liêu như thể vợ thầy Trang-sinh.
Trầm-luân kiếp ấy đã đành,
Rời ra còn có chút tình sầu sa ?
Sốt thay họ Mãng tuổi già,
Bức thư đưa tới mở ra rưng rờ.
Vẫn mong đã mấy năm giờ,
Thấy thư lại hóa là nhời biệt ly.
Ỗ hờ một giấc còn chi,
Người là người cổ, thư thì thư không.
Quản bao nước thắm non cùng,
Chao khăn quẩy gánh thẳng dong tức thì.
Nghe tin Thiện-sĩ cùng đi,
Cảnh sầu san sẻ nặng thì cả ba.

Thấp cao giậm trúc ngàn hoa,
Qua Bình-từ đến đấy là chùa Vân.
Cần quyền chứt nổi song thân,
Giày non lển lỏi mấy lần sông pha.
Ngừng trông ba thước hồng-la,
Trách thầy Tử-hạ khóc òa được chẳng !
Thiên-cung từ vắng ả Hằng,
Tìm kim dưới nước, mò giăng giữa đầm.
Non Hành nhận vắng tin thăm,
Sông Hồ bèo cá thì tắm cũng chìm.
Bấy lâu tin tức đã im,
Ai hay đi thế còn tìm đến đây.
Dữa đường thoát gánh khỏi tay,
Thông già, Huyền côi sau này làm sao ?
Lòng chàng chín khúc tiêu hao,
Hạt châu lai láng tâm bào như nung.
Nhời nguyên chỉ núi, thề sông,
Tiếng là da má, nghĩa cùng thịt xương.
Tơ duyên bỗng sẻ đôi đường,
Vì anh lổi đạo cho nàng mắc oan.
Châu rơi có nhẽ phục hoàn,
Cũng mong liêu lại tay hàn mai ngay.
Nửa chẵn để bụi đã giày,
Uyên-ương ước lại sum vầy hợp duyên.

Vi-cao lòng vẫn liền liền,
Vương-tiên phỏng độ mấy niên tái hoàn.
Thề rằng nảo truyện nhân gian,
Lại xin theo dấu Nát-bàn ở đây.
Họa may gặp kiếp sau này,
Vây thì xin hóa làm lâu Han-bằng.
Ai coi thấy chẳng ngập ngừng,
Động lòng mà khóc người dưng sứt sùi.
Một phen cục dục lờ lơi,
Đắp mồ tỏ đạo đặt nơi ủy hình.
Theo đưa kia mấy sắc tình,
Đưa nuôi hoàng khẩu đặng sinh bạch đầu.
Tiêu thiếu ánh ỏi động sầu,
Một giây bạch-bổ bắc cầu đô song!
Kìa ai muốn kháo cho cùng,
Theo đưa cũng tranh tấm lòng ăn-năn.
Nỗi cơn lệ vũ, sầu vân,
Sắp đô pháp-thí, cùng cần linh-phan.
Mồ hường nắm ngọc đã an,
Cửa thuyền mới đặt pháp đàn làm chay.
Tranh đồ thập cúng theo bày,
Lòng đi ba cõi, hương bay chín giới.
Bảo-đường tụng niệm mấy nhời,
Chúc cho giải thoát sang đời mai sau.

Ai hay phép phật nhiệm mầu,
Có khi nước Trúc ở đâu cũng gần.
Đưa giới một đóa tường vân,
Đức Thiên-tôn hiện toàn thân xuống đàn.
Vần vắn tổ dáng tường loan,
Đông-phan bảo cái giao hoan âm thầm.
Truyền cho nào tiểu Kính-tâm,
Phỉ thặng làm phật Quan-âm tức thì.
Lại thương đến đứa tiểu-nhi,
Lên tay cho đứng liền tay bấy giờ.
Kìa như Thiện-sĩ lơ dờ,
Cho làm chim vẹt đứng nhờ một bên.
Độ cho hai khóm Thông, Huyền,
Ra tay cầm quyết bước lên trên tòa.
Xiêu thặng thoát cả một nhà,
Từ đây phúc đặng hà xa vô cùng.
Lên chung cực lạc hội đồng,
Mọi người khi ấy điều trông dành dành.
Thực là lành lại gặp lành,
Nam-vô Gi-phật tu hành thời coi.

CHUNG

Bán tại hiệu Quảng Thịnh.
115 — Phố hàng Gai—Hanoi

Nam-hải quan thể âm.
Hương-tích sơn hành ca.
Quan-âm Thị-Kính.
Quan-âm trò.
Địa-tạng bản hạnh.
Sự tích đức Thánh-Mẫu.
Sự tích đức Thánh-Trần.
Văn châu chư vị Thánh-Mẫu.
Văn châu đức Thánh-Trần.
Văn khấn giỗ tết.

